



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 622/QĐ-HVHK ngày 20 tháng 07 năm 2023 của Giám đốc HVHKVN)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBC hệ 4	TBC hệ 10	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng	Tỉ lệ hưởng	Số tiền thực nhận (VNĐ)	Ghi chú
Khoá 2019																
Công nghệ KT điện tử - viễn thông																
1	1953020014	ĐINH THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	08/06/2001	19ĐHĐT01	18	3.51	8.53	Giỏi	97.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
2	1953020059	NGUYỄN ANH	THANH	Nam	21/09/2001	19ĐHĐT02	17	3.50	8.32	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
3	1953020011	VŨ QUYẾT	THẮNG	Nam	06/09/1997	19ĐHĐT01	18	3.39	8.38	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
4	1953020082	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	Nữ	24/04/2001	19ĐHĐT02	17	3.35	8.38	Giỏi	96.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
5	1953020069	BÙI HỮU	NAM	Nam	19/01/2001	19ĐHĐT02	17	3.44	8.02	Giỏi	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
6	1953020017	TRẦN VŨ LAM	TRƯỜNG	Nam	14/11/2000	19ĐHĐT01	18	3.33	8.22	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
7	1953020046	NGUYỄN THỊ	HỆ	Nữ	28/04/2001	19ĐHĐT02	17	3.18	7.77	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
Kỹ thuật Hàng không																
1	1951200041	NGUYỄN LÊ MINH	TÂM	Nam	23/01/2001	19ĐHKT01	21	3.86	9.00	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
2	1951200018	TRẦN THỊ NGỌC	QUỲNH	Nữ	19/11/2001	19ĐHKT01	21	3.86	8.90	Xuất sắc	93.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
3	1951200019	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	28/12/2001	19ĐHKT01	21	3.86	8.82	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
4	1951200020	LÊ THỊ	THƯƠNG	Nữ	11/05/2001	19ĐHKT01	21	3.79	8.59	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
5	1951200006	PHAN THẾ	ANH	Nam	12/09/2001	19ĐHKT01	21	3.64	8.73	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
Quản trị kinh doanh																
1	1951010249	BÙI THỊ BÍCH	PHƯƠNG	Nữ	18/05/2001	19ĐHQTVT2	17	3.26	7.79	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
2	1951010235	ĐINH BẢO	VY	Nữ	25/05/2001	19ĐHQTDL	28	3.25	7.83	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
3	1951010030	TRẦN THỊ THẢO	MY	Nữ	25/06/2001	19ĐHQTC2	20	3.40	7.96	Giỏi	76.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
4	1951010178	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	Nữ	24/10/2001	19ĐHQTVT2	24	3.08	7.45	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
Quản lý hoạt động bay																
1	1956060009	NGUYỄN BÌNH	LUẬN	Nam	13/12/2001	19ĐHKL01	19	3.79	8.73	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	1956060023	TRƯƠNG NHỰT	HÀ	Nữ	18/11/2001	19ĐHKL01	19	3.79	8.37	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	1956060014	BÙI PHƯƠNG	GIANG	Nữ	11/01/2002	19ĐHKL01	19	3.79	8.50	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	1956060004	TRẦN THỊ NGỌC	DIỄM	Nữ	18/11/2001	19ĐHKL01	19	3.79	8.46	Xuất sắc	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
Khoá 2020																
Công nghệ KT điện tử - viễn thông																
1	2053020079	LÊ ĐẠI	ĐỨC	Nam	05/07/2002	20ĐHĐT02	19	3.45	8.23	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2053020041	Trần Quốc	Anh	Nam	01/08/2002	20ĐHĐT01	16	3.41	8.06	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2053020001	PHAN HỮU	LƯU	Nam	19/05/2000	20ĐHĐT01	16	3.25	7.75	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	

4	2053020088	PHẠM LÊ HAI	TRIỀU	Nam	20/01/2002	20ĐHĐT02	16	3.22	7.63	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
5	2053020017	PHẠM HOÀNG	KHAN	Nam	14/05/2002	20ĐHĐT01	16	3.16	7.88	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
6	2053020067	TRẦN TÂN	ĐẠT	Nam	09/07/2002	20ĐHĐT02	16	3.13	7.66	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
7	2053020044	LÊ HỒNG	HẠNH	Nữ	04/08/2002	20ĐHĐT01	16	3.06	7.64	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
	Kỹ thuật Hàng không															
1	2051200037	LÊ HUỖNH	ĐỨC	Nam	08/06/2002	20ĐHKT01	16	3.81	9.00	Xuất sắc	86.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2051200064	NGUYỄN THỊ THÚY	LINH	Nữ	18/12/2002	20ĐHKT01	18	3.53	8.38	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2051200056	HUỖNH BÁ	TÀI	Nam	26/07/2002	20ĐHKT01	19	3.50	8.25	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
4	2051200035	TRẦN THÀNH	DANH	Nam	21/07/2002	20ĐHKT01	16	3.47	8.18	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
5	2051200067	VÕ ĐAN	TÙNG	Nam	10/12/2002	20ĐHKT01	16	3.28	8.01	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
6	2051200043	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	SƠN	Nam	01/02/2002	20ĐHKT01	16	3.53	8.14	Giỏi	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
	Quản lý hoạt động bay															
1	2056060027	ĐOÀN NGỌC	AN	Nam	12/03/2002	20ĐHKL01	17	3.88	8.59	Xuất sắc	99.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	2056060043	LÊ NGỌC	NGÂN	Nữ	04/11/2002	20ĐHKL01	17	3.88	8.69	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	2056060025	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Nữ	21/04/2002	20ĐHKL01	17	3.82	8.60	Xuất sắc	99.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	2056060036	TRƯỜNG HOÀNG	PHÚC	Nam	12/02/2002	20ĐHKL01	17	3.82	8.57	Xuất sắc	99.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
	Quản trị kinh doanh															
1	2051010262	HOÀNG THỊ THU	DUYÊN	Nữ	19/03/2002	20ĐHQTC2	15	3.87	8.65	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	2051010462	LÊ TRUNG	TÍN	Nam	29/09/2002	20ĐHQTDL	15	3.80	8.69	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	2051010343	LÊ	VÂN	Nữ	11/11/2002	20ĐHQTVT3	16	3.75	8.70	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	2051010239	ĐỖ THỊ MỸ	TIỀN	Nữ	01/03/2002	20ĐHQTVT2	16	3.75	8.68	Xuất sắc	94.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
5	2051010255	CAO THU	PHƯƠNG	Nữ	24/06/2002	20ĐHQTVT2	16	3.75	8.66	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
6	2051010143	HUỖNH THỊ BÍCH	THẢO	Nữ	04/05/2002	20ĐHQTC1	15	3.67	8.48	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
7	2051010378	TRẦN QUỐC	ANH	Nam	13/07/2002	20ĐHQTVT4	16	3.66	8.44	Xuất sắc	94.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
8	2051010348	LÊ THỊ THANH	PHƯỢNG	Nữ	21/08/2002	20ĐHQTVT3	16	3.63	8.31	Xuất sắc	93.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
9	2051010282	TRẦN NGUYỄN THANH	UYÊN	Nữ	22/12/2002	20ĐHQTVT3	16	3.63	8.34	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
10	2051010229	Võ Anh	Phuong	Nữ	30/08/2002	20ĐHQTVT2	16	3.69	8.39	Xuất sắc	81.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
11	2051010059	LÊ NGUYỄN KIỀU	TRINH	Nữ	18/06/2002	20ĐHQTVT1	19	3.61	8.26	Xuất sắc	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
12	2051010214	PHẠM BẢO	QUỐC	Nam	01/05/2002	20ĐHQTVT2	16	3.59	8.45	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
13	2051010268	HỒ THỊ KIỀU	TRINH	Nữ	22/02/2002	20ĐHQTVT3	16	3.56	8.36	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
14	2051010357	NGUYỄN TÂN	TÀI	Nam	04/08/2002	20ĐHQTVT3	16	3.56	8.13	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
15	2051010370	TRẦN THUY	DUNG	Nữ	27/04/2002	20ĐHQTVT3	19	3.55	8.32	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
16	2051010172	HUỖNH TUYẾT	NHI	Nữ	17/12/2002	20ĐHQTVT3	19	3.55	8.29	Giỏi	82.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
17	2051010271	ĐỖ MINH	THƯ	Nữ	21/10/2002	20ĐHQTVT3	16	3.53	8.16	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
18	2051010324	Phan Thị Mỹ	Ngoc	Nữ	15/11/2002	20ĐHQTVT3	16	3.53	8.18	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
19	2051010200	NGUYỄN THỊ ANH	KHUYÊN	Nữ	07/07/2002	20ĐHQTVT2	16	3.50	8.19	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
20	2051010203	NGUYỄN BẢO	TRÂN	Nữ	06/03/2002	20ĐHQTVT2	16	3.50	8.38	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
21	2051010285	ĐẶNG THỊ HOÀNG	KIM	Nữ	11/10/2002	20ĐHQTVT2	18	3.50	8.24	Giỏi	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
22	2051010182	ĐỖ THỊ XUÂN	MAI	Nữ	01/10/2002	20ĐHQTC1	17	3.50	8.19	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
23	2051010061	ĐƯƠNG NGUYỄN HUYỀN	THANH	Nữ	18/05/2002	20ĐHQTVT1	19	3.50	8.25	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
24	2051010394	LÊ PHƯƠNG	NGHI	Nữ	10/10/2002	20ĐHQTC2	15	3.50	8.32	Giỏi	81.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
25	2051010161	LÊ TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	17/09/2001	20ĐHQTDL	15	3.47	8.21	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
26	2051010340	HUỖNH THỊ THU	THẢO	Nữ	27/10/2002	20ĐHQTVT3	16	3.47	8.20	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	

27	2051010315	NGUYỄN THỊ TUYẾT	DUYÊN	Nữ	06/11/2002	20ĐHQTVT3	19	3.47	8.06	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
28	2051010328	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM	Nữ	23/10/2002	20ĐHQTVT3	16	3.47	8.06	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
29	2051010131	LÊ VŨ NHẬT	AN	Nữ	16/01/2002	20ĐHQTC1	15	3.47	8.24	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
30	2051010275	NGUYỄN THỊ HỒNG	LÊ	Nữ	22/10/2002	20ĐHQTTTH	17	3.47	8.26	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
31	2051010403	TRỊNH GIA	HÂN	Nữ	28/08/2002	20ĐHQTVT3	16	3.47	8.29	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
32	2051010022	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	06/08/2002	20ĐHQTVT4	19	3.45	8.21	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
33	2051010155	HUỲNH CHÍ	VỸ	Nam	24/06/2002	20ĐHQTVT1	16	3.44	8.29	Giỏi	97.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
34	2051010243	TRẦN VÂN	ANH	Nữ	26/01/2002	20ĐHQTVT4	18	3.44	8.25	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	

Khoá 2021

	Công nghệ KT điện tử - viễn thông															
1	2105120073	VŨ TẤN	VỸ	Nam	17/12/2003	21ĐHĐT02	16	3.28	7.99	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2105120001	Vũ Tấn	Lộc	Nam	05/12/2003	21ĐHĐT01	16	3.09	7.55	Khá	88.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
3	2105120101	LÊ TẤN	ĐẠT	Nam	15/02/2003	21ĐHĐT01	16	3.00	7.83	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
4	2105120043	PHẠM SƠN	VĂN	Nam	26/12/2003	21ĐHĐT01	16	2.96	7.46	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2105120089	LIÊU THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	29/12/2003	21ĐHĐT02	16	2.94	7.53	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
6	2105120108	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	Nữ	14/09/2003	21ĐHĐT02	16	2.71	6.95	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
7	2105120080	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	08/09/2003	21ĐHĐT02	16	2.69	7.02	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
	Công nghệ KT điều khiển và tự động hóa															
1	2105130063	Nguyễn Trường	Bảo	Nam	24/04/2003	21ĐHTĐ02	16	3.36	8.37	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2105130060	Nguyễn Văn	Bạc	Nam	13/01/2003	21ĐHTĐ02	16	3.28	7.98	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2105130081	Võ Công	Hậu	Nam	23/01/2003	21ĐHTĐ02	16	3.13	7.82	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
4	2105130084	Phạm Trung	Hiếu	Nam	28/10/2002	21ĐHTĐ02	17	2.87	7.30	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2105130105	Lý Cường	Phát	Nam	03/12/2003	21ĐHTĐ02	14	3.43	8.16	Giỏi	79.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	Xét bổ sung
6	2105130125	Trần Quốc	Tuyên	Nam	06/12/2003	21ĐHTĐ02	14	3.16	7.86	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	Xét bổ sung
7	2105130107	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	31/03/2003	21ĐHTĐ02	14	3.14	7.77	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	Xét bổ sung
	Công nghệ thông tin															
1	2154810101	LÊ HOÀNG	ANH	Nam	14/02/2003	21ĐHTT01	15	3.25	7.87	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2154810035	TRẦN THÀNH	PHÁT	Nam	13/05/2003	21ĐHTT01	15	3.25	7.94	Giỏi	92.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2154810086	LÊ CAO TẤN	LỘC	Nam	28/09/2003	21ĐHTT02	15	3.19	7.79	Khá	89.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
4	2154810015	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	01/11/2003	21ĐHTT01	15	3.10	7.47	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
5	2154810061	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀ	Nữ	01/04/2003	21ĐHTT02	15	2.95	7.44	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
6	2154810045	LÝ CHÍ	DỪNG	Nam	20/05/2003	21ĐHTT01	15	2.90	7.39	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
7	2154810093	NGUYỄN MAI THỦY	TIỀN	Nữ	15/11/2003	21ĐHTT02	15	2.87	7.31	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
8	2154810072	NGUYỄN VĂN	LƯỢNG	Nam	25/07/2003	21ĐHTT02	15	2.85	7.13	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
9	2154810053	TRẦN XUÂN	ĐỨC	Nam	06/07/2003	21ĐHTT02	15	2.83	7.25	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
	Dịch vụ thương mại hàng không															
1	2111150015	Phạm Thị Hồng	Yến	Nữ	19/03/2003	21CĐTM01	20	3.40	8.35	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
2	2111150016	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	23/10/2001	21CĐTM01	20	3.30	8.18	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
3	2111150035	Phan Thị Kim	Oanh	Nữ	30/04/2003	21CĐTM01	17	3.06	7.66	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
4	2111150027	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	18/11/2003	21CĐTM01	20	3.00	7.81	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
5	2111150038	Phạm Chí	Linh	Nam	01/09/2003	21CĐTM01	20	2.80	7.45	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
6	2111150054	Đoàn Hồng	Ngọc	Nữ	27/04/2003	21CĐTM02	16	2.75	7.31	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
7	2111150055	Phạm Ngọc Lan	Anh	Nữ	21/01/2003	21CĐTM02	20	2.75	7.77	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	

	Kiểm soát không lưu																
1	2111210030	Nguyễn Phú	Thịnh	Nam	06/10/2003	21CĐKL01	15	3.80	8.69	Xuất sắc	94.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000		
2	2111210017	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	Nữ	22/03/2003	21CĐKL01	15	3.80	8.68	Xuất sắc	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000		
	Kiểm tra an ninh hàng không																
1	2111010058	Đặng Thị Thanh	Thảo	Nữ	05/08/2003	21CĐAN01	17	3.18	7.85	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
2	2111010031	Hà Thị	Trang	Nữ	07/06/2003	21CĐAN01	17	3.00	7.66	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
3	2111010042	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	Nữ	06/01/2003	21CĐAN01	17	2.94	7.74	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000		
4	2111010054	Phan Thị Anh	Thị	Nữ	20/01/2003	21CĐAN01	17	2.94	7.65	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay																
1	2110000004	Nguyễn Phát	Tài	Nam	21/11/2003	21CĐCK01	20	3.45	8.50	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.170.000		
2	2112090002	Nguyễn Hoàng	Chương	Nam	23/11/2003	21CĐCK01	20	3.40	8.48	Giỏi	77.00	Khá	Khá	100%	4.700.000		
3	2112090008	Hồ Vĩnh	Thêm	Nam	28/08/2003	21CĐCK01	20	3.20	8.10	Giỏi	75.00	Khá	Khá	100%	4.700.000		
	Ngôn ngữ Anh																
1	2152210048	NGUYỄN THUY HUỖNH	PHƯỚC	Nữ	29/12/2003	21ĐHNAHK	15	3.40	8.27	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
2	2152210036	ĐÀO THỊ MAI	THU	Nữ	26/01/2003	21ĐHNATM	17	3.40	8.21	Giỏi	74.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
3	2152210007	Trần Thái Anh	Kim	Nữ	10/08/2003	21ĐHNAHK	18	3.36	8.25	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
4	2152210020	Vòng Bảo	Ngọc	Nữ	21/02/2003	21ĐHNAHK	15	3.18	7.72	Khá	96.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
5	2152210112	TRƯƠNG TRẦN MỸ	TRANG	Nữ	23/03/2003	21ĐHNAHK	17	3.12	7.46	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
6	2152210104	VÕ NHỰT ĐĂNG	KHOA	Nam	07/08/2003	21ĐHNAHK	17	3.11	7.68	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
7	2152210114	PHẠM MẠNH	TRƯỜNG	Nam	10/06/2003	21ĐHNAHK	17	3.03	7.63	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
8	2152210006	Phùng Thị Mỹ	Hương	Nữ	22/09/2003	21ĐHNAHK	15	3.02	7.59	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
9	2153410123	HỨA NGỌC	BÍCH	Nữ	05/06/2003	21ĐHNATM	17	3.02	7.46	Khá	89.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
	Quản lý hoạt động bay																
1	2158420026	LÊ HOÀNG	MAI	Nữ	07/06/2003	21ĐHKL01	15	3.75	9.01	Xuất sắc	99.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
2	2158420007	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	Nữ	22/07/2003	21ĐHKL01	15	3.72	8.84	Xuất sắc	94.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
3	2158420042	NGUYỄN Y BAO	HÂN	Nữ	10/07/2003	21ĐHKL01	15	3.59	8.49	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
4	2158420029	ĐẶNG NHẬT	KHANG	Nam	10/05/2003	21ĐHKL01	15	3.23	7.80	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
	Quản trị kinh doanh																
1	2153410016	Trần Nguyễn Hoàng	Đạt	Nam	21/10/2003	21ĐHQTVT1	19	3.62	8.54	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
2	2153410077	Đỗ Thị Mỹ	Lệ	Nữ	15/11/2003	21ĐHQTVT1	19	3.62	8.61	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
3	2153410082	Đoàn Thanh	Tân	Nam	18/07/2003	21ĐHQTVT1	19	3.53	8.29	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
4	2153410384	BÙI NGUYỄN TÚ	ANH	Nữ	12/03/2003	21ĐHQTC4	19	3.49	8.19	Giỏi	92.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
5	2153410079	Trần Thị Tuyết	Nhi	Nữ	11/03/2003	21ĐHQTC1	19	3.47	8.17	Giỏi	81.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
6	2153410019	PHẠM NGUYỄN THU	HÀNG	Nữ	24/02/2003	21ĐHQTC1	19	3.46	8.21	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
7	2153410361	LÝ HOÀI	AN	Nữ	02/03/2003	21ĐHQTVT2	19	3.45	8.23	Giỏi	100.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
8	2153410067	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	01/09/2003	21ĐHQTVT1	19	3.39	8.25	Giỏi	80.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
9	2153410252	NGUYỄN MINH	HIỂU	Nữ	23/12/2003	21ĐHQTTH1	19	3.37	8.27	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
10	2153410457	VŨ NGỌC YẾN	NHI	Nữ	24/07/2003	21ĐHQTC4	19	3.36	8.17	Giỏi	92.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
11	2153410233	TRẦN THỊ	LINH	Nữ	10/01/2003	21ĐHQTVT2	16	3.30	8.08	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
12	2153410064	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	26/03/2003	21ĐHQTDL	17	3.28	8.09	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
13	2153410032	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	21/01/2003	21ĐHQTC1	19	3.28	7.84	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
14	2153410326	NGUYỄN MINH	NHẬT	Nam	08/06/2003	21ĐHQTVT2	19	3.26	8.03	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
15	2153410156	ĐƯƠNG THỊ THANH	NGỌC	Nữ	07/06/2003	21ĐHQTVT2	16	3.26	8.20	Giỏi	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		

16	2153410249	VÔ DƯƠNG KHÁNH	LY	Nữ	10/06/2001	21ĐHQTVT2	19	3.26	8.02	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
17	2153410149	HOÀNG TRUNG	QUANG	Nam	20/03/2003	21ĐHQTVT1	19	3.25	8.22	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
18	2153410232	PHẠM THỊ	GIANG	Nữ	31/01/2002	21ĐHQTVT2	19	3.25	7.93	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
19	2153410051	Mai Hoàng	Phụng	Nữ	20/11/2003	21ĐHQTC1	19	3.46	8.42	Giỏi	77.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
20	2153412028	ĐOÀN THỊ ANH	THƯ	Nữ	24/01/2003	21ĐHQTVT1	27	3.39	8.03	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
21	2153410138	ĐỖ THỊ NHÃ	YẾN	Nữ	15/10/2003	21ĐHQTVT1	19	3.31	8.09	Giỏi	73.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
22	2153410141	GIANG TIÊU	MI	Nữ	07/03/2003	21ĐHQTC2	16	3.29	8.07	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
23	2153410081	ĐÀM THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	11/06/2003	21ĐHQTC1	19	3.29	8.06	Giỏi	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
24	2153410419	TRẦN THỊ BẢO	TRẦN	Nữ	25/09/2003	21ĐHQTVT1	16	3.28	8.01	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
25	2153410071	Hồ Trần Quỳnh	Như	Nữ	02/05/2003	21ĐHQTC1	19	3.25	8.03	Giỏi	70.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
26	2153410070	Hồ Hoàng	Yến	Nữ	27/10/2003	21ĐHQTTH1	16	3.23	7.86	Giỏi	76.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
27	2153410087	Nguyễn Thị Thu	Quyên	Nữ	03/04/2003	21ĐHQTVT1	19	3.22	7.75	Giỏi	70.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
28	2153410346	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	Nữ	29/10/2003	21ĐHQTVT2	19	3.19	7.71	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
29	2153410014	Châu Quang	Đại	Nam	30/01/2003	21ĐHQTC1	19	3.17	7.92	Khá	94.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
30	2153410096	HUỲNH THỊ QUỲNH	NGA	Nữ	03/12/2003	21ĐHQTVT1	19	3.17	7.81	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
31	2153410048	Lê Thị Tổ	Nữ	Nữ	21/08/2003	21ĐHQTVT1	19	3.17	7.91	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
32	2153410267	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	24/02/2003	21ĐHQTC3	19	3.16	7.85	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
33	2153410004	Nguyễn Thị Thủy	Anh	Nữ	19/07/2003	21ĐHQTVT1	19	3.16	7.72	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
34	2153410097	NGUYỄN HỒ DUY	KHANH	Nam	20/08/2003	21ĐHQTC1	19	3.16	7.84	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
35	2153410271	LÊ THỊ THU	HẰNG	Nữ	05/10/2003	21ĐHQTTH1	19	3.16	7.83	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
36	2153410083	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	04/12/2003	21ĐHQTC1	19	3.16	8.04	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
37	2153410152	PHAN KIM	DUNG	Nữ	02/04/2003	21ĐHQTVT1	19	3.16	7.66	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
38	2153410112	NGUYỄN NGỌC TRANG	THANH	Nữ	15/04/2003	21ĐHQTVT1	19	3.15	7.77	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
39	2153410184	NGUYỄN LÊ KIM	HẰNG	Nữ	14/03/2002	21ĐHQTVT1	19	3.15	7.62	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
40	2153410275	ĐẶNG TỔ	UYÊN	Nữ	24/12/2003	21ĐHQTVT2	19	3.14	7.77	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
41	2153410448	TRẦN THANH	VY	Nữ	01/02/2003	21ĐHQTVT2	19	3.12	7.78	Khá	88.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
42	2153410250	LÊ THỊ	KIM	Nữ	16/02/2003	21ĐHQTVT2	19	3.12	7.73	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
43	2153410043	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	01/01/2003	21ĐHQTC1	19	3.11	7.55	Khá	96.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
44	2153410068	Bùi Ngọc Tường	Vi	Nữ	06/08/2003	21ĐHQTVT1	19	3.11	7.63	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
45	2153410046	Khắc Thị Mai	Nhi	Nữ	30/11/2003	21ĐHQTVT1	19	3.09	7.69	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	

1	2255130013	Dư Vĩ	Hào	Nam	07/11/2004	22ĐHTĐ01	17	3.62	8.65	Xuất sắc	80.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2255130046	TRƯƠNG TỬ THIÊN	KIM	Nam	13/11/2003	22ĐHTĐ01	17	3.02	7.48	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
3	2255130052	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	Nam	19/09/2004	22ĐHTĐ02	17	2.99	7.54	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
4	2255130004	Phan Đăng	Phúc	Nam	10/09/2004	22ĐHTĐ01	17	2.99	7.60	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2255130030	Võ Quốc	Huy	Nam	20/01/2004	22ĐHTĐ01	17	2.65	6.87	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
6	2255130104	MAI PHẠM BẢO	LONG	Nam	17/02/2004	22ĐHTĐ01	17	2.50	6.72	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
	Công nghệ thông tin															
1	2254810135	NGUYỄN GIA	KHÁNH	Nam	13/12/2004	22ĐHTT03	15	3.30	8.01	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2254810045	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	Nam	06/09/2004	22ĐHTT01	15	3.02	7.59	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
3	2254810152	NGUYỄN LÊ THÙY	LINH	Nữ	08/05/2004	22ĐHTT03	15	2.90	7.35	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
4	2254810024	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	04/07/2004	22ĐHTT01	15	2.89	7.32	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2254810019	TRANG ĐẠI	GIA	Nam	17/09/2004	22ĐHTT01	15	2.87	7.21	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
6	2254810037	TRẦN NGỌC	DUY	Nam	03/05/2004	22ĐHTT01	15	2.83	7.17	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
7	2254810169	TÔ QUÝ	PHÚ	Nam	19/10/2004	22ĐHTT04	15	2.82	7.07	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
8	2254810215	Hoàng Thị Thanh	Trúc	Nữ	03/01/2004	22ĐHTT05	15	2.81	7.12	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
9	2254810089	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	NGUYỄN	Nam	10/07/2004	22ĐHTT02	15	2.70	6.85	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
10	2254810244	LÊ DƯƠNG ANH	THƯ	Nữ	17/02/2004	22ĐHTT05	15	2.67	7.08	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
11	2254810057	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	21/08/2004	22ĐHTT02	15	2.63	6.95	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
12	2254810031	TRẦN QUẢNG	TÍN	Nam	27/11/2004	22ĐHTT01	15	2.63	6.88	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
13	2254810090	NGUYỄN ĐỨC ANH	KHOA	Nam	24/08/2004	22ĐHTT02	15	2.60	6.80	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
14	2254810216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	21/05/2003	22ĐHTT05	15	2.57	6.93	Khá	80.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
15	2254810184	NGUYỄN THỊ HOÀNG	KIM	Nữ	07/02/2004	22ĐHTT04	15	2.53	6.73	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
16	2254810030	NGUYỄN TRUNG CÔNG	DUỖNG	Nam	17/08/2004	22ĐHTT01	15	2.53	6.91	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
17	2254810235	Trần Thảo	Vy	Nữ	05/08/2004	22ĐHTT05	15	2.53	6.85	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
18	2254810018	LÊ TRỌNG	NAM	Nam	17/08/2004	22ĐHTT01	15	2.53	6.80	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
19	2254810183	LÊ HOÀNG	GIANG	Nữ	21/01/2004	22ĐHTT04	15	2.51	6.75	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
20	2254810144	NGUYỄN HUỲNH MINH	THÁI	Nam	05/11/2004	22ĐHTT03	15	2.50	6.61	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
21	2254810071	TRẦN VĂN	MẠNH	Nam	15/06/2004	22ĐHTT02	15	2.50	6.69	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
22	2254810264	CAO TUẤN	KHÁI	Nam	14/04/2004	22ĐHTT06	15	2.50	6.78	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
	Dịch vụ thương mại hàng không															
1	2201150003	Trần Thụy Mỹ	Đình	Nữ	15/01/2004	22CĐTM01	17	3.00	7.61	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
2	2201150052	Bùi Thị Ngọc	Yến	Nữ	10/09/2004	22CĐTM02	17	2.94	7.68	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
3	2201150081	Nguyễn Võ Minh	Khôi	Nam	09/11/2004	22CĐTM02	17	2.88	7.52	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	
4	2201150028	Lưu Hồng	Ngọc	Nữ	17/08/2003	22CĐTM01	17	2.88	7.56	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
5	2201150009	Hoàng Lâm	Giang	Nữ	29/02/2004	22CĐTM01	17	2.88	7.65	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
6	2201150096	Nguyễn Thanh	Thanh	Nữ	04/02/2002	22CĐTM02	17	2.82	7.34	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	
	Kiểm soát không lưu															
1	2201210018	Nguyễn Tuyền	Hưng	Nam	08/01/2003	22CĐKL01	16	3.63	8.83	Xuất sắc	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
2	2201210014	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	16/04/1996	22CĐKL01	16	3.44	8.61	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
	Kiểm tra an ninh hàng không															
1	2201010007	Nguyễn Thị Thủy	Dương	Nữ	26/03/2004	22CĐAN01	17	3.06	7.52	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
2	2201010001	Dương Nguyễn Út	Duyên	Nữ	05/06/2004	22CĐAN01	17	3.00	7.78	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
3	2201010027	Lê Thị Thu	Hiên	Nữ	21/09/2004	22CĐAN01	17	2.88	7.79	Khá	80.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	

	Kỹ thuật Hàng không																
1	2255200010	PHẠM HẢI	DƯƠNG	Nam	04/02/2004	22ĐHKT01	16	3.39	8.20	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000		
2	2255200079	NGUYỄN TÂN	TRUNG	Nam	09/10/2004	22ĐHKT02	16	3.52	8.49	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	5.850.000		
3	2255200098	Nguyễn Hồng	Nhã	Nam	15/05/2004	22ĐHKT02	16	3.09	7.82	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000		
4	2255200032	ĐẶNG PHÚ	HÀO	Nam	09/04/2004	22ĐHKT01	16	3.03	7.63	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	5.850.000		
5	2255200033	PHAN ĐỨC	ANH	Nam	09/05/2004	22ĐHKT01	16	3.00	7.43	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	5.850.000		
6	2255200007	PHẠM HOÀI	DUY	Nam	06/04/2004	22ĐHKT01	16	2.89	7.32	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000		
	Ngôn ngữ Anh																
1	2252210026	NGUYỄN TUẤN	ĐÌNH	Nam	02/02/2004	22ĐHNA01	17	3.91	9.48	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
2	2252210141	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	Nữ	18/06/2004	22ĐHNA03	17	3.84	9.11	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
3	2252210045	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	Nữ	15/06/2003	22ĐHNA01	17	3.79	9.16	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
4	2252210167	Lê Bảo	Nhi	Nữ	01/08/2004	22ĐHNA01	17	3.61	8.75	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
5	2252210037	Dương Thị Như	Quyền	Nữ	19/11/2004	22ĐHNA01	17	3.31	8.19	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
6	2252210038	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thúy	Nữ	06/09/2004	22ĐHNA01	17	3.29	8.08	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
7	2252210042	Tạ Hoàng Mai	Nhi	Nữ	05/11/2004	22ĐHNA01	17	3.29	8.16	Giỏi	81.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
8	2252210029	ĐỖ THỊ THỦY	LINH	Nữ	26/05/2004	22ĐHNA01	17	3.22	7.81	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
9	2252210025	Trần Thanh	Lam	Nữ	18/06/2004	22ĐHNA01	17	3.47	8.39	Giỏi	71.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
10	2252210024	PHAN LÊ VÂN	ANH	Nữ	29/01/2004	22ĐHNA01	17	3.38	8.13	Giỏi	74.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
11	2252210114	LÊ NGUYỄN	TUẤN	Nam	27/07/2004	22ĐHNA03	17	3.21	7.82	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
12	2252210071	Huỳnh Thảo	Nguyên	Nữ	01/01/2004	22ĐHNA02	17	3.14	7.82	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
13	2252210076	TRƯƠNG QUẾ	NGÂN	Nữ	26/07/2004	22ĐHNA02	17	3.14	7.86	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
14	2252210107	Trần Thị Huyền	Châu	Nữ	18/03/2004	22ĐHNA03	17	3.03	7.59	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
	Quản lý hoạt động bay																
1	2258420032	LA NGUYỄN	KHANG	Nam	04/06/2004	22ĐHKL01	15	3.45	8.42	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
2	2258420045	HUỲNH LÊ PHƯƠNG	KHÁNH	Nữ	15/12/2004	22ĐHKL01	15	3.28	7.93	Giỏi	77.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
3	2258420095	TRẦN THỦY	DƯƠNG	Nữ	04/01/2004	22ĐHKL02	15	3.07	7.45	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
4	2258420060	LÊ VÕ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	07/11/2004	22ĐHKL02	15	3.00	7.55	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
5	2258420100	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG	Nam	18/01/2004	22ĐHKL02	15	2.90	7.07	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
6	2258420015	NGUYỄN THỊ ÁNH	MY	Nữ	04/04/2004	22ĐHKL01	15	2.90	7.45	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
7	2258420070	ĐẶNG THỊ THẢO	VÂN	Nữ	09/08/2004	22ĐHKL02	15	2.83	7.47	Khá	80.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành																
1	2258130012	Trần Quang	Huân	Nam	01/01/2004	22ĐHDL01	17	3.06	7.54	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
2	2258130100	Đỗ Như	Phương	Nữ	14/08/2004	22ĐHDL02	17	2.88	7.12	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
3	2258130061	Lê Thị Xuân	Hiên	Nữ	07/12/2004	22ĐHDL02	17	2.87	7.34	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
4	2258130063	Hồ Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	06/11/2004	22ĐHDL02	17	2.82	7.29	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
5	2258130079	Lê Tú	Uyên	Nữ	07/01/2003	22ĐHDL02	17	2.79	7.19	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000		
6	2258130054	HÀ HOÀNG ANH	THƯ	Nữ	23/06/2004	22ĐHDL02	17	2.68	6.66	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
7	2258130059	PHAN KIỀU DIỄM	QUỲNH	Nữ	16/10/2004	22ĐHDL02	17	2.65	7.00	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
8	2258130033	CAO THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	27/06/2004	22ĐHDL01	17	2.65	6.88	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
9	2258130065	TRƯƠNG TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	02/06/2004	22ĐHDL02	17	2.65	6.81	Khá	79.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
10	2258130027	NGUYỄN HỒNG NGỌC	NHI	Nữ	03/10/2004	22ĐHDL01	17	2.56	6.82	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
	Quản trị nhân lực																
1	2253440079	PHẠM HỒNG	NGỌC	Nữ	23/10/2004	22ĐHNL02	16	3.25	7.78	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		

2	2253440054	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	21/05/2004	22ĐHNL02	16	3.11	7.80	Khá	92.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
3	2253440038	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Nữ	22/01/2004	22ĐHNL01	16	3.09	7.51	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
4	2253440010	NGUYỄN TRÚC	LINH	Nữ	03/01/2004	22ĐHNL01	16	3.08	7.75	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
5	2253440025	Lương Thúy	Anh	Nữ	04/09/2004	22ĐHNL01	16	3.08	7.56	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
6	2253440036	NGUYỄN NGỌC TÂM	NHU	Nữ	28/08/2004	22ĐHNL01	16	3.04	7.43	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
7	2253440008	TRẦN THỊ KIM	YẾN	Nữ	26/05/2004	22ĐHNL01	16	2.96	7.49	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
8	2253440057	NGUYỄN PHỤNG	CỐ	Nữ	30/01/2004	22ĐHNL02	16	2.95	7.48	Khá	89.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
9	2253440098	MAI	LAM	Nữ	13/05/2004	22ĐHNL02	16	2.94	7.36	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
10	2253440002	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	04/04/2004	22ĐHNL01	16	2.91	7.17	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
	Kinh tế vận tải															
1	2250000126	ĐÀO NGUYỄN BẢO	TRẦN	Nữ	17/07/2004	22ĐHKV03	14	3.39	7.99	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	Xét BS 14 TC
2	2250000093	PHẠM HUỲNH LAN	VY	Nữ	25/08/2004	22ĐHKV02	14	3.34	8.20	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	Xét BS 14 TC
3	2250000125	NGUYỄN CAO KỲ	UYÊN	Nữ	03/12/2004	22ĐHKV03	14	3.31	7.93	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	Xét BS 14 TC
4	2250000082	Phạm Thành	Phước	Nam	25/03/2004	22ĐHKV02	14	3.30	8.04	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	Xét BS 14 TC
5	2250000070	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	Nam	31/08/2004	22ĐHKV02	14	3.25	7.66	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	Xét BS 14 TC
6	2250000084	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	23/01/2004	22ĐHKV02	14	3.20	7.88	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	Xét BS 14 TC
7	2250000010	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	14/06/2004	22ĐHKV01	14	3.29	7.95	Giỏi	77.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	Xét BS 14 TC
8	2250000127	NGUYỄN THỊ KIỀU	NGÂN	Nữ	07/10/2004	22ĐHKV03	14	3.14	7.82	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	Xét BS 14 TC
9	2250000099	Đoàn Nguyễn Hoài	Bảo	Nam	22/06/2004	22ĐHKV02	14	3.14	7.75	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	Xét BS 14 TC
10	2250000023	Trần Thị Thanh	Thùy	Nữ	11/07/2004	22ĐHKV01	14	3.11	7.65	Khá	88.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	Xét BS 14 TC
11	2250000046	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	25/02/2004	22ĐHKV01	14	3.04	7.53	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	Xét BS 14 TC
12	2250000073	TRẦN LAN	HƯƠNG	Nữ	14/10/2004	22ĐHKV02	14	3.04	7.51	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	Xét BS 14 TC
13	2250000103	Vũ Thị Thu	Sương	Nữ	09/12/2004	22ĐHKV03	14	3.01	7.44	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	Xét BS 14 TC
Tổng cộng: 276															1.492.785.000	

Viết bằng chữ: Một tỉ bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng.